TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 8 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc

Bà Lý Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm C2 khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C1. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Thành C2 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C1 trình bày:

Chị C1 và anh Lâm Thành C2 tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 27/2/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp,

không cùng quan điểm sống, chị C1 và anh C2 đã không còn sống chung. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, nay chị C1 yêu cầu được ly hôn với anh C2.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 13/5/2013, giới tính nam. Hiện tại con chung đang sống chung với anh C2. Chị C1 đồng ý giao con chung cho anh C2 trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Lâm Thành C2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Toà án chưa ghi nhận được ý kiến của anh C2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Thành C2 và yêu cầu giao con chung cho anh C2 nuôi dưỡng. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C1 và anh Lâm Thành C2 tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/2/2013 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị C1 và anh C2 là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị C1, trong quá trình chung sống, chị C1 và anh C2 thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị C1 và anh C2 đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị C1 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị C1 và anh C2 có 01 con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 13/5/2013, giới tính nam. Con chung hiện tại đang sống chung với anh C2. Nay chị C1 đồng ý giao con chung cho anh C2 trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Xét thấy con chung hiện tại đã quen với sự C1 sóc giáo dục của anh C2, nếu giao con chung cho chị C1 nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của cháu Đ, ảnh hưởng đến quá trình phát triển thể chất, tâm sinh

lý của cháu Đ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho anh C2 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị C1 chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Lâm Thành C2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Anh Lâm Thành C2 có quyền khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị C1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[6] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C1 phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C1. Chị Nguyễn Thị C1 được ly hôn với anh Lâm Thành C2.

2. Về con chung: Anh Lâm Thành C2 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 13/5/2013, giới tính nam.

Chị Nguyễn Thị C1 chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lâm Thành C2 chưa yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị C1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, C1 sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị C1 phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị C1 được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001464 ngày 08/6/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị Nguyễn Thị C1 không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 09/8/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- C1 cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường V, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh